

**Bộ lọc nguồn**  
**CAMF-C6-F-C20-3A**  
Số bộ phận: 8088929

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                | Giá trị                                                    |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Chống chịu ngắn mạch                    | không                                                      |
| Khả năng tải dòng điện ở 40 ° C         | 20 A                                                       |
| Dải điện áp hoạt động AC                | 0 V...250 V                                                |
| Tần số điện lưới                        | 0 Hz...400 Hz                                              |
| điện áp cách điện                       | 1100 V                                                     |
| Giấy phép                               | ENEC<br>UL - Được công nhận (OL)<br>c UL - Recognized (OL) |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)     | theo chỉ thị RoHS của EU                                   |
| Tuân thủ LABS                           | VDMA24364 Vùng III                                         |
| Nhiệt độ bảo quản                       | -25 °C...100 °C                                            |
| Mức độ bảo vệ                           | IP20                                                       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh          | -25 °C...100 °C                                            |
| trọng lượng sản phẩm                    | 700 g                                                      |
| Kiểu gắn                                | Tấm gắn, được gắn bằng vít                                 |
| Ghi chú vật liệu                        | Tuân thủ RoHS                                              |
| Vị trí lắp đặt                          | ngang                                                      |
| Cổng nối điện 1, chức năng              | Nguồn cấp điện                                             |
| Cổng nối điện 1, kiểu kết nối           | Dải đầu kẹp                                                |
| Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối      | Đầu kẹp vít                                                |
| Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây        | 2                                                          |
| Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng | 2                                                          |
| Cổng nối điện 1, tiết diện dây dẫn      | 4 mm²...6 mm²                                              |
| Cổng nối điện 2, chức năng              | Nguồn cấp điện                                             |
| Cổng nối điện 2, kiểu kết nối           | Dải đầu kẹp                                                |
| Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối      | Đầu kẹp vít                                                |
| Cổng nối điện 2, số cực/dây             | 2                                                          |
| Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng | 2                                                          |
| Cổng nối điện 2, tiết diện dây dẫn      | 4 mm²...6 mm²                                              |